

Số: **461 /2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 409/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1981; Căn cước công dân số 024081026232 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: 25/07/2021.

- **Chị Ngô Thị Minh N**, sinh năm: 1981; Căn cước số 024181014174 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: 23/07/2021.

Cùng nơi thường trú và nơi cư trú: Tập thể Trường Đại học H, TDP A, phường Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 179, quyển số 01/2006 ngày 05/12/2006 của UBND phường T, quận T, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội). Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau khi ly hôn ngày 31 tháng 03 năm 2026.

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị N đăng ký kết hôn ngày 05/12/2006 tại UBND phường T, quận T, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay hai anh chị có nguyện vọng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận

tình ly hôn cho anh chị là có căn cứ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Trọng N1; sinh ngày: 03/7/2009 (N2) và cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày: 21/4/2014 (N2). Anh chị tôn trọng nguyện vọng của các con vì các con đã trên 7 tuổi. Khi ly hôn chị N sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C và anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1. Anh chị thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Anh chị có quyền được thăm nom, chăm sóc các con chung không bị ai ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Đức T và chị Ngô Thị Minh N xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Hai anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức T N1; sinh ngày: 03/7/2009 (N2) và cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày: 21/4/2014 (N2). Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1. Anh chị thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có sự thay đổi. Anh chị có quyền được thăm nom, chăm sóc các con chung không bị ai ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ:* Hai anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp theo biên lai số 0007285 ngày 27/03/2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Anh T đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thùy Chi